

# BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 50.2025**  
**(08 - 12/12/2025)**

**“Đà tăng thiếu lan toả - Rủi ro điều chỉnh tăng”**

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



- ❖ **VN-Index đóng cửa tuần 49.2025 tại 1,741.3 điểm, +50.3 điểm (+2.98% WoW), tiếp tục tăng tuần thứ 4 liên tiếp.** Thị trường có cả 5 phiên tăng liên tiếp với thanh khoản có sự cải thiện nhẹ với nhóm cổ phiếu VIN tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt khi đóng góp 29.2 điểm trong tổng số 50.3 điểm của chỉ số VN-Index. Giá trị giao dịch thị trường hồi phục khi trung bình phiên đạt 23,758 tỷ đồng, tăng +3.8% so với tuần trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức thấp khi giảm -13.3% so với trung bình 5 tuần.
- ❖ **Dòng tiền tăng ở các nhóm ngành như Ngân hàng, Thực phẩm & Đồ uống, Bán lẻ và Du lịch & Giải trí, trong khi giảm ở các nhóm ngành Bất động sản, Dịch vụ Tài chính, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Xây dựng.** Chỉ số giá tăng ở hầu hết các nhóm ngành, trong đó nổi bật là nhóm Ngân hàng khi thanh khoản lẫn chỉ số giá đều tăng tốt - đóng vai trò dẫn dắt bên cạnh nhóm cổ phiếu VIN, ngoài ra có một số ngành ghi nhận thanh khoản hồi phục như Thực phẩm, Bán lẻ, Thép. Ngược lại, một số nhóm vẫn suy yếu về thanh khoản lẫn chỉ số như Bất động sản (tỷ trọng giảm từ 19.48% xuống còn mức 17.72% với chỉ số giá tăng 5.42% WoW chủ yếu nhờ nhóm VIN), Dầu khí (chỉ số giá -0,58% WoW) và Chứng khoán (chỉ số giá đi ngang).
- ❖ **Xét theo quy mô vốn hóa, dòng tiền tăng ở nhóm vốn hóa lớn và vốn hóa nhỏ, giảm ở nhóm vốn hóa vừa.** Trong đó, nhóm VN30 (GTGD BQ +9.9% WoW) tăng tỷ trọng từ 56.4% lên mức 61.4%, nhóm VNSML (GTGD BQ +12.7% WoW) với tỷ trọng tăng từ 5.0% lên mức 5.6%. Ngược lại, nhóm VNMIID (-13.9%) giảm tỷ trọng từ 38.6% xuống mức 33.0%. Về biến động giá, nhóm VN30 có hiệu suất tốt nhất +2.68% với độ rộng lan tỏa lên hầu hết các cổ phiếu, trong khi đó các cổ phiếu VNMIID (+0.62% WoW) và VNSML (+0.84% WoW) cho thấy tâm lý thị trường vẫn thận trọng với 2 nhóm này.
- ❖ **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân bán ròng 4,535 tỷ đồng.** Ngược lại, Khối ngoại mua ròng 4,419 tỷ đồng, Nhóm Tự doanh mua ròng 59 tỷ đồng và Nhóm nhà đầu tư Tổ chức trong nước mua ròng 57 tỷ đồng.
- ❖ **Nhận định:** Thị trường đang bước vào vùng nhạy cảm khi VN-Index chỉ còn cách đỉnh lịch sử khoảng 30 điểm, nhưng đà tăng lại phụ thuộc quá lớn vào nhóm cổ phiếu họ Vingroup, khiến độ lan tỏa yếu và tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng. Với bốn tuần tăng liên tiếp và dòng tiền chưa mở rộng sang các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, xác suất xuất hiện một nhịp điều chỉnh kỹ thuật trong tuần tới là khá cao, chủ yếu tập trung ở các cổ phiếu đã tăng nóng, trong khi các cổ phiếu nền thấp có thể ít chịu ảnh hưởng hơn. Trong bối cảnh này, nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi và ưu tiên quan sát nhóm Ngân hàng – Chứng khoán đang test đáy; còn nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh (nếu có) để cơ cấu dần sang các nhóm hàng hóa như Dầu khí, Hóa chất và Thép – những ngành đang tích lũy tốt và có mức định giá hấp dẫn hơn cho giai đoạn tiếp theo.

Diễn biến chỉ số chứng khoán thế giới

| Index                         | Chỉ số   | % 1 Tuần | % 1 Tháng | % YTD  | % 1 Năm |
|-------------------------------|----------|----------|-----------|--------|---------|
| Chỉ số thị trường thế giới    |          |          |           |        |         |
| Dow Jones                     | 47,955.0 | 1.4%     | 2.1%      | 12.7%  | 8.0%    |
| S&P 500                       | 6,870.4  | 0.9%     | 2.1%      | 16.8%  | 13.5%   |
| Nasdaq                        | 23,578.1 | 1.3%     | 2.5%      | 22.1%  | 19.5%   |
| Europe                        | 5,723.9  | 1.0%     | 2.8%      | 16.9%  | 14.8%   |
| Japanese                      | 50,433.0 | 2.3%     | -0.7%     | 26.5%  | 28.8%   |
| Korea                         | 4,111.0  | 4.9%     | 4.0%      | 71.4%  | 74.2%   |
| China                         | 3,925.6  | 0.3%     | -1.9%     | 17.1%  | 15.3%   |
| HongKong                      | 25,924.5 | -0.4%    | -1.2%     | 29.3%  | 27.0%   |
| Taiwan                        | 27,980.9 | 2.3%     | 1.2%      | 21.5%  | 20.2%   |
| India                         | 26,186.5 | 0.0%     | 2.7%      | 10.8%  | 6.4%    |
| Indonesia                     | 8,674.5  | 1.4%     | 3.3%      | 22.4%  | 16.6%   |
| Thailand                      | 1,273.8  | -0.2%    | -2.2%     | -9.0%  | -12.0%  |
| VietNam                       | 1,741.3  | 3.0%     | 5.2%      | 37.5%  | 37.4%   |
| Hàng hóa                      |          |          |           |        |         |
| Brent Oil (USD/bbl)           | 63.8     | 1.0%     | 0.2%      | -14.6% | -11.6%  |
| WTI Oil (USD/bbl)             | 60.1     | 1.3%     | 0.6%      | -15.6% | -11.7%  |
| Gold (USD/ounce)              | 4,236.6  | -0.9%    | 5.7%      | 60.4%  | 58.5%   |
| Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ |          |          |           |        |         |
| U.S 1Y (%)                    | 3.6      | 0.1%     | -0.5%     | -12.9% | -13.9%  |
| U.S 10Y (%)                   | 4.1      | 1.0%     | 1.0%      | -9.6%  | -1.6%   |

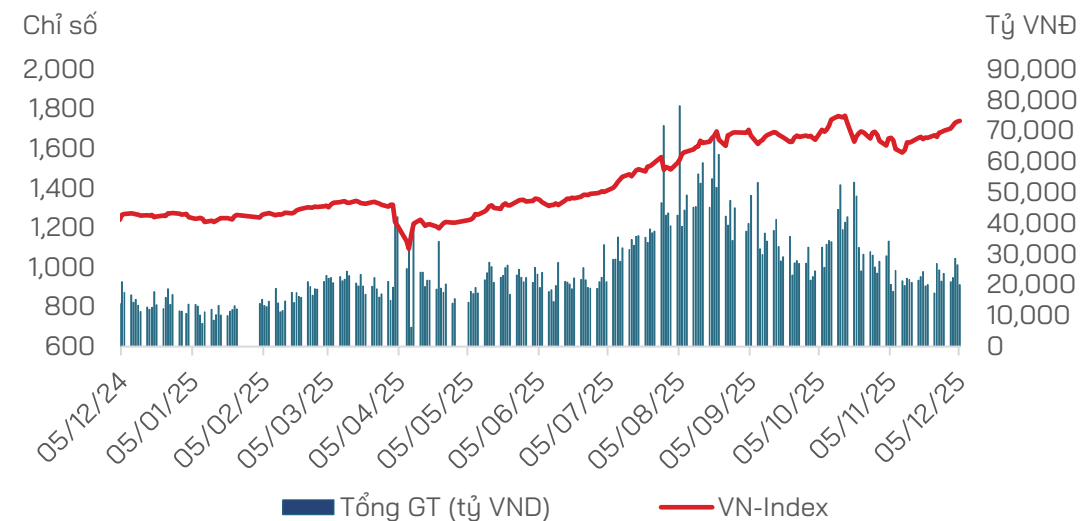
| Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 50.2025 |                                                                                       |                                             | Quan trọng |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------|
| Thứ Hai<br>08/12                            |    | Trung Quốc: Cán Cân Mậu Dịch Tháng 11       | ★ ★        |
|                                             |    | Mỹ: Đơn Hàng Nhà Máy Tháng 9                | ★          |
| Thứ Ba<br>09/12                             |    | Mỹ: Triển Vọng Năng Lượng Ngắn Hạn theo EIA | ★          |
|                                             |    | Mỹ: Năng Suất Phi Nông Nghiệp Quý 3         | ★          |
| Thứ Tư<br>10/12                             |    | Mỹ: Quyết Định Lãi Suất                     | ★ ★ ★      |
|                                             |    | Trung Quốc: CPI Tháng 11                    | ★ ★        |
| Thứ Năm<br>11/12                            |    | Mỹ: Cán Cân Mậu Dịch Tháng 9                | ★ ★        |
|                                             |   | EU: Eurozone họp bộ trưởng tài chính        | ★          |
| Thứ Sáu<br>12/12                            |  | Trung Quốc: Khoản Cho Vay Mới Tháng 11      | ★ ★        |
|                                             |  | Việt Nam: Cơ cấu danh mục quỹ ETF VanEck VN | ★ ★        |

(\*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 08/12/2025

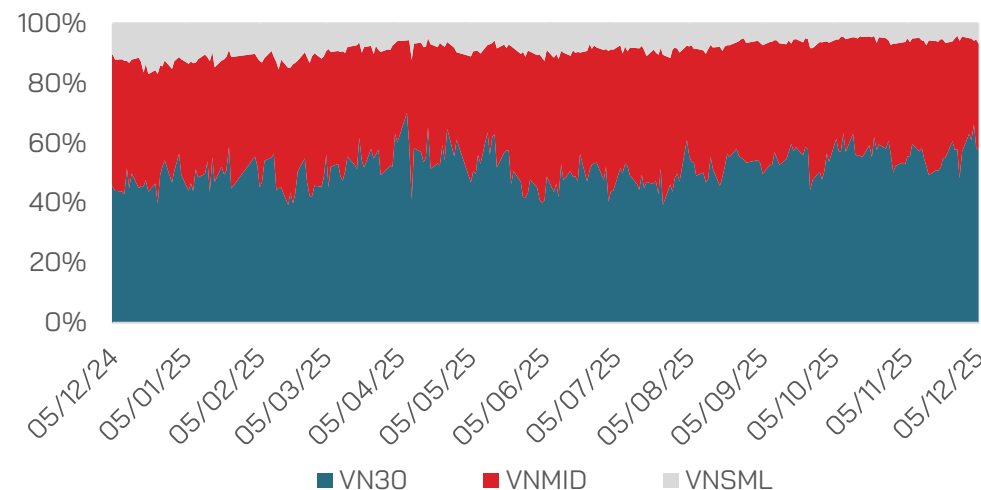
## Đà tăng duy trì nhưng thanh khoản vẫn ở mức thấp

- **VN-Index đóng cửa tuần 49.2025 tại 1,741.3 điểm, +50.3 điểm (+2.98% WoW), tiếp tục tăng tuần thứ 4 liên tiếp.** Thị trường có cả 5 phiên tăng liên tiếp với thanh khoản có sự cải thiện nhẹ với nhóm cổ phiếu VIN tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt khi đóng góp 29.2 điểm trong tổng số 50.3 điểm của chỉ số VN-Index.
- **Giá trị giao dịch thị trường hồi phục khi trung bình phiên đạt 23,758 tỷ đồng,** tăng +3.8% so với tuần trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức thấp khi giảm -13.3% so với trung bình 5 tuần.
- **Dòng tiền tăng ở các nhóm ngành như Ngân hàng, Thực phẩm & Đồ uống, Bán lẻ và Du lịch & Giải trí,** trong khi giảm ở các nhóm ngành Bất động sản, Dịch vụ Tài chính, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Xây dựng. Chỉ số giá tăng ở hầu hết các nhóm ngành, trong đó nổi bật là nhóm Ngân hàng khi thanh khoản lẫn chỉ số giá đều tăng tốt - đóng vai trò dẫn dắt bên cạnh nhóm cổ phiếu VIN, ngoài ra có một số ngành ghi nhận thanh khoản hồi phục như Thực phẩm, Bán lẻ, Thép. Ngược lại, một số nhóm vẫn suy yếu về thanh khoản lẫn chỉ số như Bất động sản (tỷ trọng giảm từ 19.48% xuống còn mức 17.72% với chỉ số giá tăng 5.42% WoW chủ yếu nhờ nhóm VIN), Dầu khí (chỉ số giá -0,58% WoW) và Chứng khoán (chỉ số giá đi ngang).
- **Xét theo quy mô vốn hóa, dòng tiền tăng ở nhóm vốn hóa lớn và vốn hóa nhỏ, giảm ở nhóm vốn hóa vừa.** Trong đó, nhóm VN30 (GTGD BQ +9.9% WoW) tăng tỷ trọng từ 56.4% lên mức 61.4%, nhóm VNSML (GTGD BQ +12.7% WoW) với tỷ trọng tăng từ 5.0% lên mức 5.6%. Ngược lại, nhóm VNMID (-13.9%) giảm tỷ trọng từ 38.6% xuống mức 33.0%.
- **Về biến động giá,** nhóm VN30 có hiệu suất tốt nhất +2.68% với độ rộng lan tỏa lên hầu hết các cổ phiếu, trong khi đó các cổ phiếu VNMID (+0.62% WoW) và VNSML (+0.84% WoW) cho thấy tâm lý thị trường vẫn thận trọng với 2 nhóm này.

### Thanh khoản sàn HOSE



### Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



- **Độ rộng của thị trường đồng thuận với đà tăng**, khi số cổ phiếu xanh áp đảo hơn số cổ phiếu đỏ (230 cổ phiếu tăng trên 146 cổ phiếu giảm). Trong đó, Nhóm VN30 có hiệu suất tốt hơn khi số cổ phiếu xanh áp đảo với 24 cổ phiếu tăng/ 6 cổ phiếu giảm.
- **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân bán ròng 4,535 tỷ đồng**. Trong đó, bán ròng nhóm Ngân hàng, Điện. Top bán ròng gồm có các cổ phiếu: MBB, SSI, MSN, CTG, VJC, GEE.
- **Nhóm nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 4,419 tỷ đồng**. Top mua ròng là nhóm Ngân hàng, Bán lẻ. Top mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, MWG, VJC, VNM, VPB, CTG.
- **Nhóm Tự doanh mua ròng 59 tỷ đồng**. Top mua ròng gồm có các cổ phiếu nhóm Dịch vụ Công nghiệp, Công nghệ với Top mua ròng gồm các cổ phiếu: SSI, VIX, STB, FPT, TCB, VCI.
- **Nhóm nhà đầu tư Tổ chức trong nước mua ròng 57 tỷ đồng**. Top mua ròng gồm các cổ phiếu nhóm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp với Top mua ròng gồm các cổ phiếu: ACB, GEX, SSI, MSN, VCB, MWG.
- **Các Quỹ ETF tiếp tục bán ròng 199 tỷ đồng trong tuần**, chủ yếu là các quỹ ngoại khi rút ròng 291 tỷ đồng; ngược lại các quỹ nội mua ròng 92 tỷ đồng,. Các cổ phiếu bị quỹ bán ròng gồm VIC, VHM, HPG, VCB, MSN.

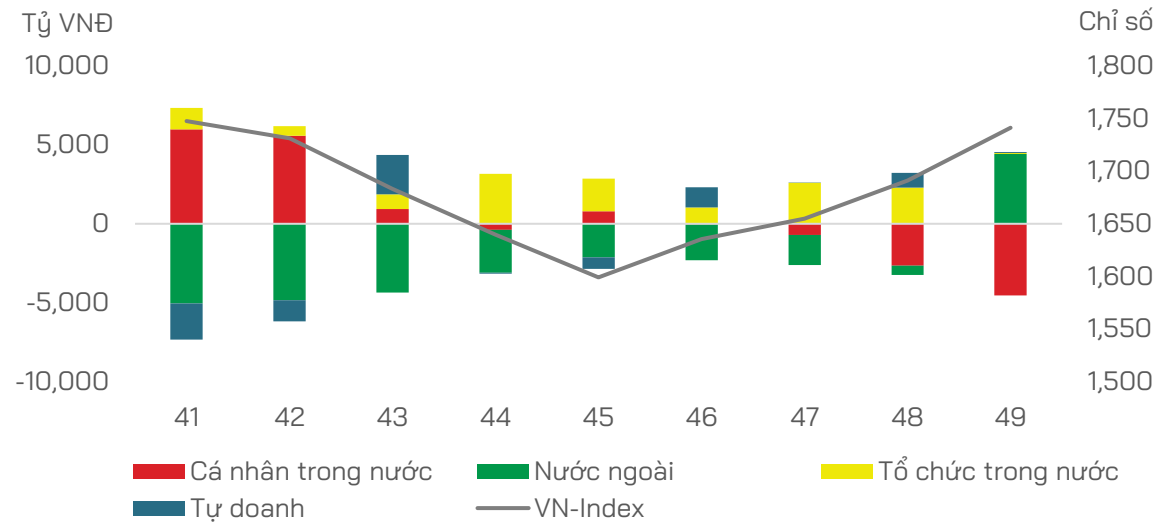
| STT | Mã  | Giá đóng cửa (D) | % thay đổi giá 1 tuần | P/E cơ bản |
|-----|-----|------------------|-----------------------|------------|
| 1   | VIC | 142,800          | 9.7%                  | 124.5      |
| 2   | MBB | 25,150           | 8.2%                  | 8.3        |
| 3   | SAB | 49,800           | 7.3%                  | 14.8       |
| 4   | MWG | 85,100           | 6.5%                  | 21.5       |
| 5   | CTG | 51,500           | 5.1%                  | 8.3        |
| 6   | VHM | 107,000          | 4.0%                  | 17.5       |
| 7   | HDB | 32,950           | 3.0%                  | 8.1        |
| 8   | TCB | 34,700           | 2.8%                  | 11.2       |
| 9   | SSB | 17,700           | 2.3%                  | 7.6        |
| 10  | VPB | 29,850           | 2.1%                  | 11.5       |
| 11  | VJC | 207,500          | 2.0%                  | 71.6       |
| 12  | BID | 37,800           | 1.9%                  | 10.0       |
| 13  | HPG | 27,000           | 1.7%                  | 14.4       |
| 14  | VCB | 58,300           | 1.6%                  | 13.9       |
| 15  | PLX | 34,400           | 1.5%                  | 16.5       |
| 16  | STB | 49,200           | 1.2%                  | 7.6        |
| 17  | MSN | 78,200           | 1.0%                  | 35.6       |
| 18  | GAS | 64,000           | 1.0%                  | 12.8       |
| 19  | VIB | 18,650           | 0.8%                  | 8.4        |
| 20  | DGC | 95,000           | 0.7%                  | 11.5       |
| 21  | TPB | 17,400           | 0.6%                  | 7.4        |
| 22  | ACB | 24,350           | 0.4%                  | 7.2        |
| 23  | GVR | 27,400           | 0.4%                  | 17.5       |
| 24  | FPT | 96,200           | 0.1%                  | 18.2       |
| 25  | SHB | 16,750           | -0.3%                 | 6.5        |
| 26  | BCM | 66,000           | -0.9%                 | 18.5       |
| 27  | VNM | 63,400           | -0.9%                 | 15.2       |
| 28  | LPB | 48,100           | -1.0%                 | 13.9       |
| 29  | VRE | 33,800           | -1.3%                 | 15.8       |
| 30  | SSI | 32,250           | -1.7%                 | 17.1       |

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

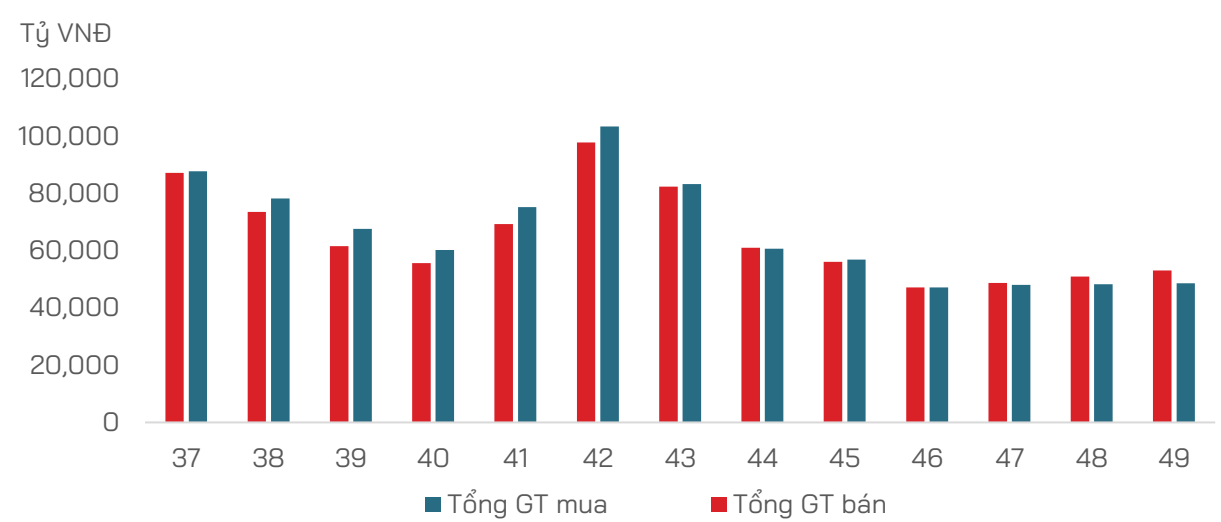
| NGÀNH                         | TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN |       |       |       |       |       |       |       | TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ |        |         |         |         |         |         |         |
|-------------------------------|--------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------------------|--------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|                               | 17/10              | 24/10 | 31/10 | 07/11 | 14/11 | 21/11 | 28/11 | 05/12 | 1 TUẦN           | 2 TUẦN | 1 THÁNG | 3 THÁNG | 6 THÁNG | 9 THÁNG | 1 NĂM   | YTD     |
| Ngân hàng                     | 24.1%              | 23.4% | 21.6% | 21.3% | 21.0% | 21.4% | 21.5% | 25.0% | 2.36%            | 1.71%  | -0.58%  | -8.27%  | 22.60%  | 18.70%  | 25.95%  | 24.67%  |
| Bất động sản                  | 23.8%              | 20.7% | 20.6% | 18.3% | 18.1% | 18.8% | 19.7% | 17.9% | 5.38%            | 12.17% | 16.70%  | 36.89%  | 70.77%  | 140.51% | 148.07% | 151.05% |
| Dịch vụ tài chính             | 16.3%              | 18.5% | 17.4% | 18.0% | 17.9% | 16.5% | 18.4% | 15.8% | 0.39%            | 0.24%  | -3.06%  | -18.41% | 24.20%  | 22.25%  | 26.12%  | 28.41%  |
| Thực phẩm và đồ uống          | 6.2%               | 6.5%  | 5.6%  | 6.9%  | 7.8%  | 7.9%  | 7.8%  | 8.5%  | 1.05%            | 2.53%  | 5.68%   | 13.87%  | 23.53%  | 16.56%  | 16.15%  | 12.15%  |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | 6.8%               | 6.3%  | 7.9%  | 6.1%  | 6.8%  | 5.2%  | 7.6%  | 6.0%  | 2.45%            | 3.01%  | 1.28%   | -1.17%  | 5.11%   | 1.75%   | 8.12%   | 2.60%   |
| Xây dựng và Vật liệu          | 5.7%               | 6.1%  | 5.4%  | 5.6%  | 5.1%  | 5.5%  | 5.1%  | 4.9%  | 1.06%            | 0.11%  | 0.57%   | -1.98%  | 13.07%  | 9.50%   | 16.65%  | 14.32%  |
| Bán lẻ                        | 2.2%               | 2.9%  | 2.7%  | 2.9%  | 2.6%  | 3.6%  | 2.4%  | 4.3%  | 5.98%            | 6.03%  | 6.84%   | 11.64%  | 29.95%  | 31.04%  | 28.25%  | 28.81%  |
| Tài nguyên Cơ bản             | 5.5%               | 5.1%  | 3.8%  | 4.8%  | 5.3%  | 6.2%  | 3.6%  | 4.1%  | 0.56%            | -1.25% | 0.41%   | -6.22%  | 13.43%  | 3.20%   | 20.74%  | 18.06%  |
| Du lịch và Giải trí           | 1.6%               | 1.8%  | 2.3%  | 1.7%  | 1.9%  | 2.1%  | 3.5%  | 3.6%  | 4.61%            | 16.25% | 15.93%  | 21.83%  | 28.65%  | 44.92%  | 45.59%  | 38.79%  |
| Công nghệ Thông tin           | 2.5%               | 3.6%  | 5.2%  | 4.5%  | 3.3%  | 3.0%  | 2.7%  | 2.6%  | 0.35%            | -2.87% | -2.81%  | -4.89%  | -1.41%  | -16.86% | -21.62% | -23.42% |
| Hóa chất                      | 1.7%               | 1.6%  | 2.6%  | 2.8%  | 3.2%  | 3.8%  | 2.3%  | 2.3%  | 0.58%            | -0.98% | -2.53%  | -5.96%  | 1.18%   | -9.97%  | -5.35%  | -5.26%  |
| Dầu khí                       | 1.5%               | 1.4%  | 1.8%  | 3.8%  | 3.7%  | 2.4%  | 2.1%  | 1.7%  | -0.66%           | -1.10% | -4.70%  | -5.70%  | 18.75%  | 2.19%   | 10.29%  | 6.21%   |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 0.6%               | 0.7%  | 1.0%  | 1.0%  | 1.0%  | 1.1%  | 1.2%  | 1.3%  | 0.29%            | 0.60%  | 1.46%   | -1.95%  | 3.68%   | 2.37%   | 4.13%   | 4.28%   |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | 0.5%               | 0.5%  | 0.7%  | 0.5%  | 0.7%  | 0.8%  | 0.7%  | 0.9%  | 1.60%            | 3.76%  | 2.97%   | 3.38%   | 11.56%  | -1.77%  | -1.94%  | -3.62%  |
| Y tế                          | 0.1%               | 0.2%  | 0.2%  | 0.3%  | 0.3%  | 0.2%  | 0.3%  | 0.4%  | 1.62%            | 1.83%  | 0.64%   | 1.54%   | 3.81%   | 3.14%   | 6.57%   | 4.96%   |
| Ô tô và phụ tùng              | 0.6%               | 0.5%  | 0.6%  | 0.6%  | 0.5%  | 0.6%  | 0.4%  | 0.3%  | -0.26%           | -3.62% | -7.00%  | -10.90% | 9.58%   | 8.68%   | 13.24%  | 11.14%  |
| Viễn thông                    | 0.1%               | 0.2%  | 0.5%  | 0.5%  | 0.5%  | 0.6%  | 0.3%  | 0.2%  | 1.65%            | -0.11% | -3.16%  | -1.87%  | 4.86%   | -7.59%  | -12.72% | -15.26% |
| Bảo hiểm                      | 0.1%               | 0.1%  | 0.2%  | 0.3%  | 0.2%  | 0.2%  | 0.2%  | 0.2%  | 1.94%            | -0.85% | 1.52%   | 3.60%   | 19.04%  | 7.75%   | 20.48%  | 16.13%  |
| Truyền thông                  | 0.1%               | 0.1%  | 0.1%  | 0.1%  | 0.1%  | 0.1%  | 0.1%  | 0.1%  | 2.74%            | 2.12%  | -0.07%  | -4.18%  | 8.18%   | 26.28%  | 30.40%  | 31.36%  |

# Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh trong tuần

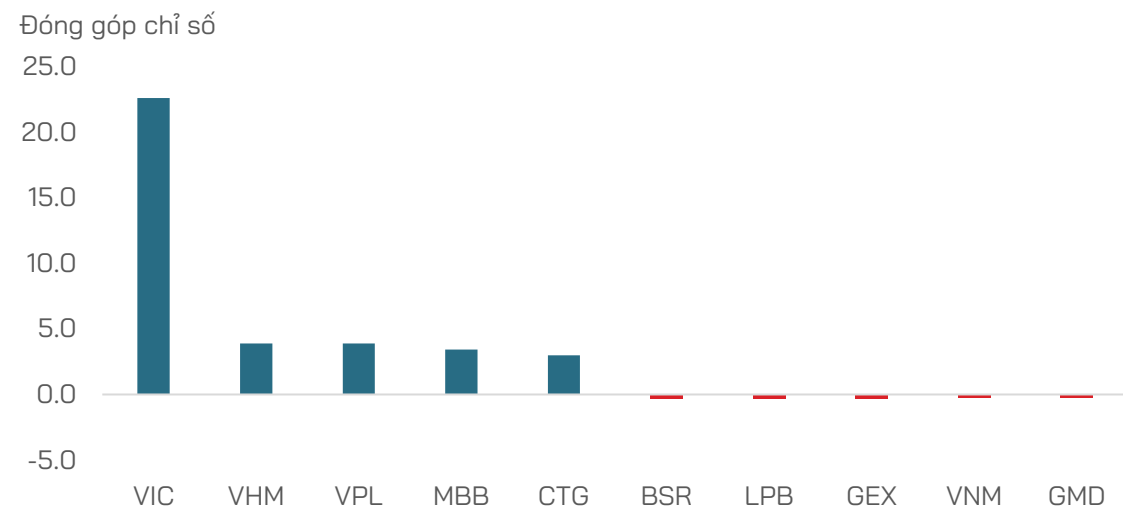
## Phân loại Nhà đầu tư



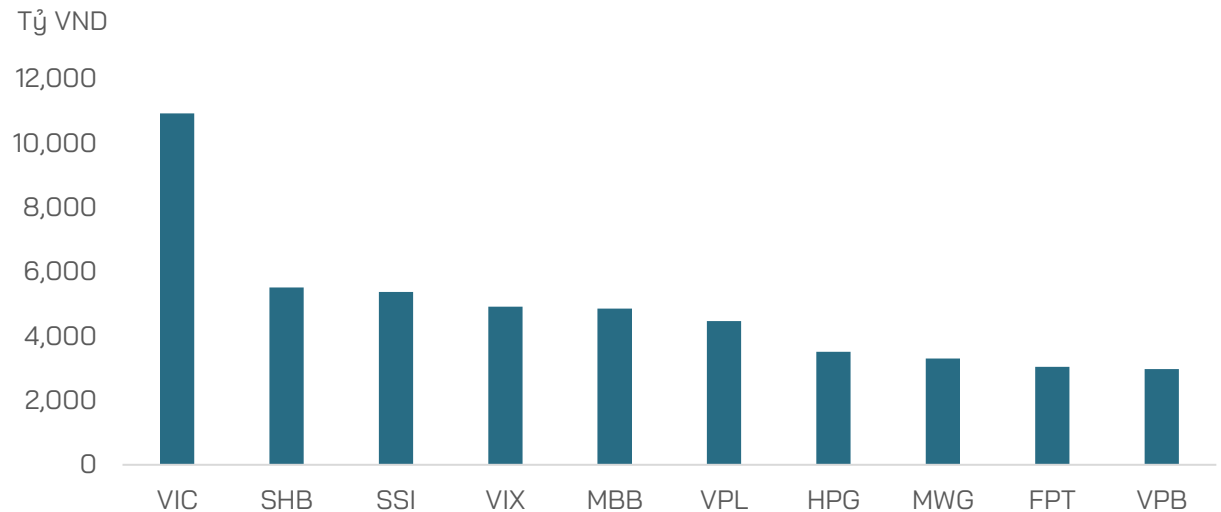
## Tổng giá trị mua bán NĐT cá nhân trên HOSE



## Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

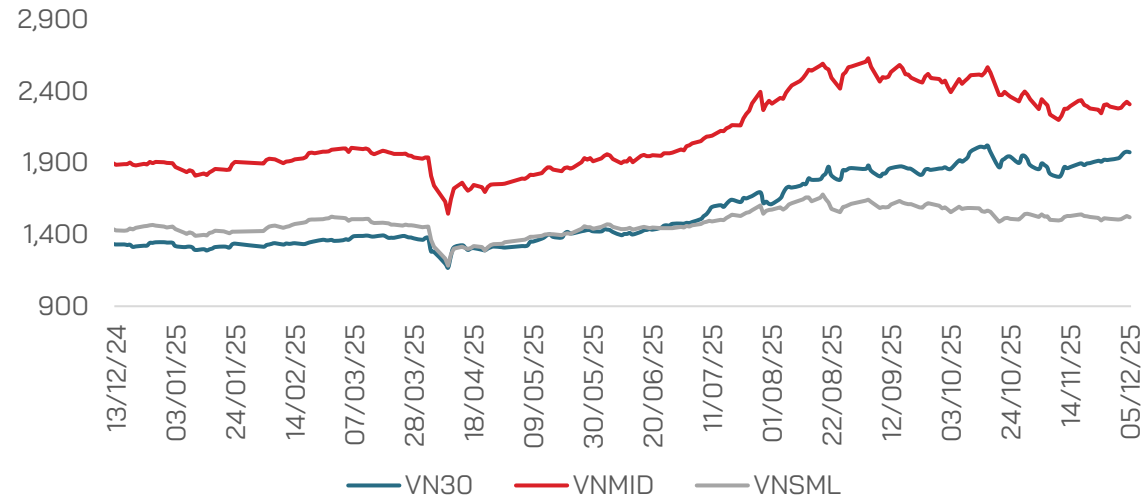


## Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

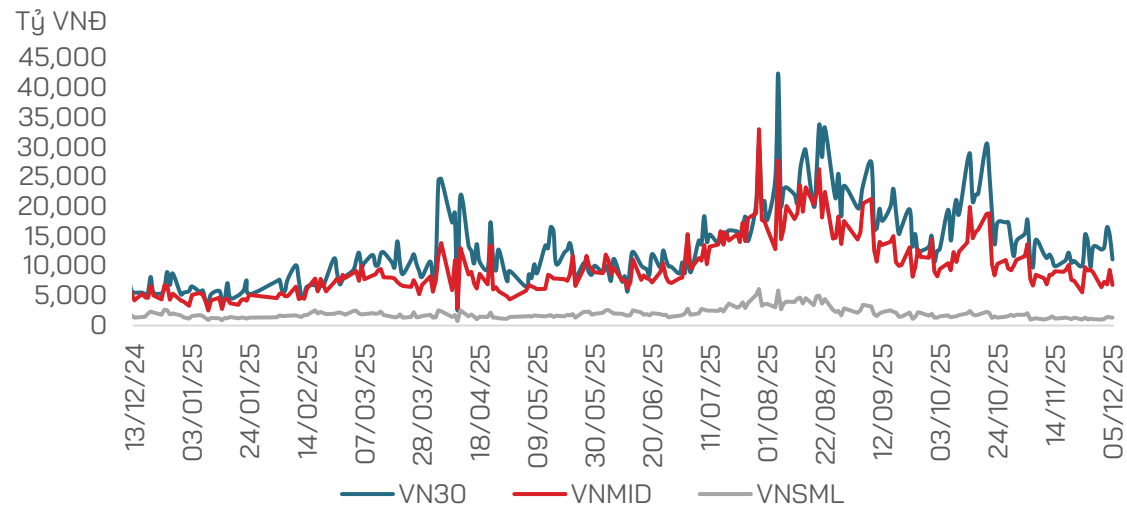


# Nhóm vốn hoá lớn tiếp tục dẫn dắt thị trường

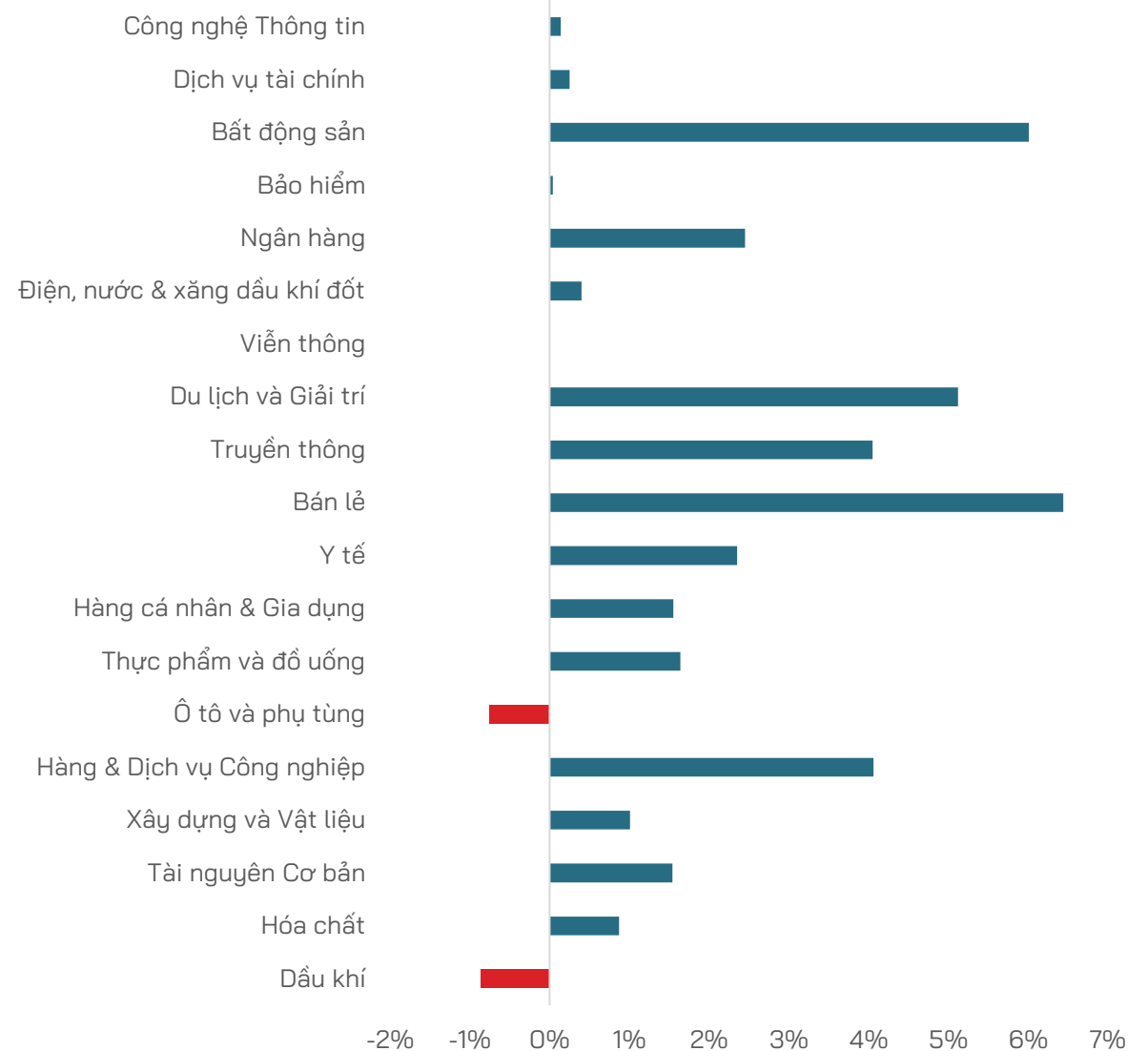
## Chỉ số theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

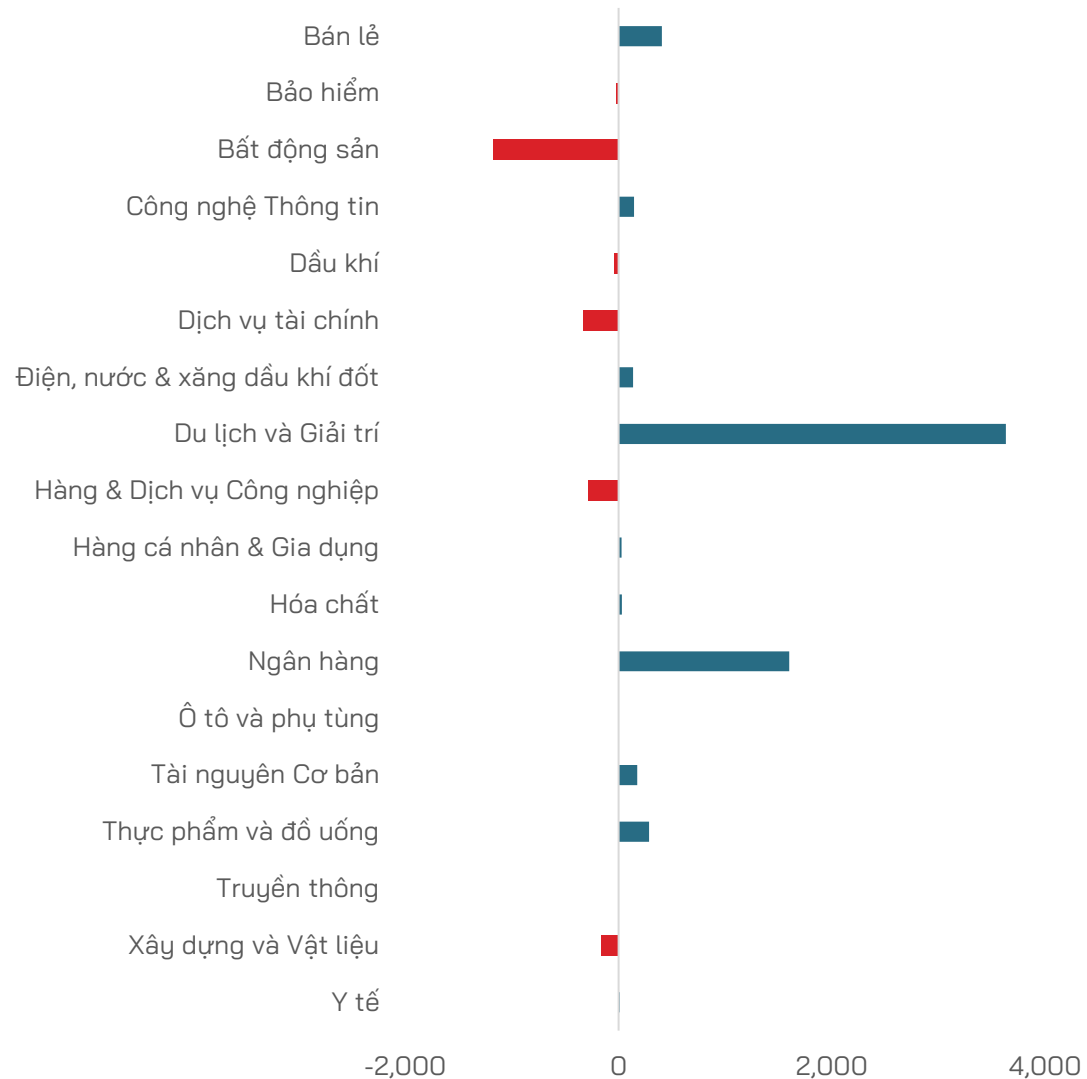


## Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)

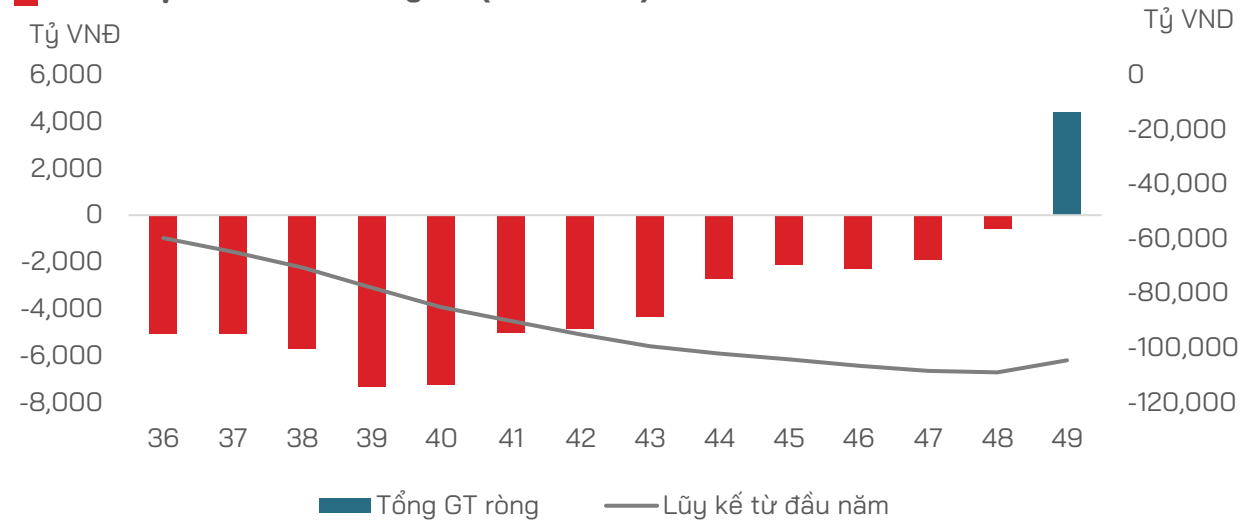


# Khối ngoại quay trở lại mua ròng chủ yếu nhóm Du lịch và Giải trí

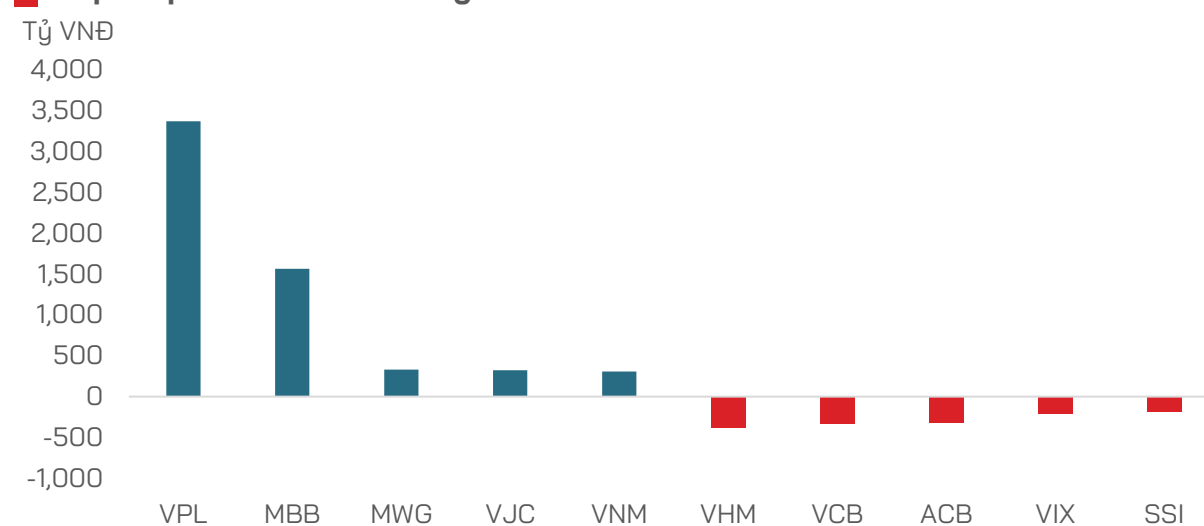
**Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)**



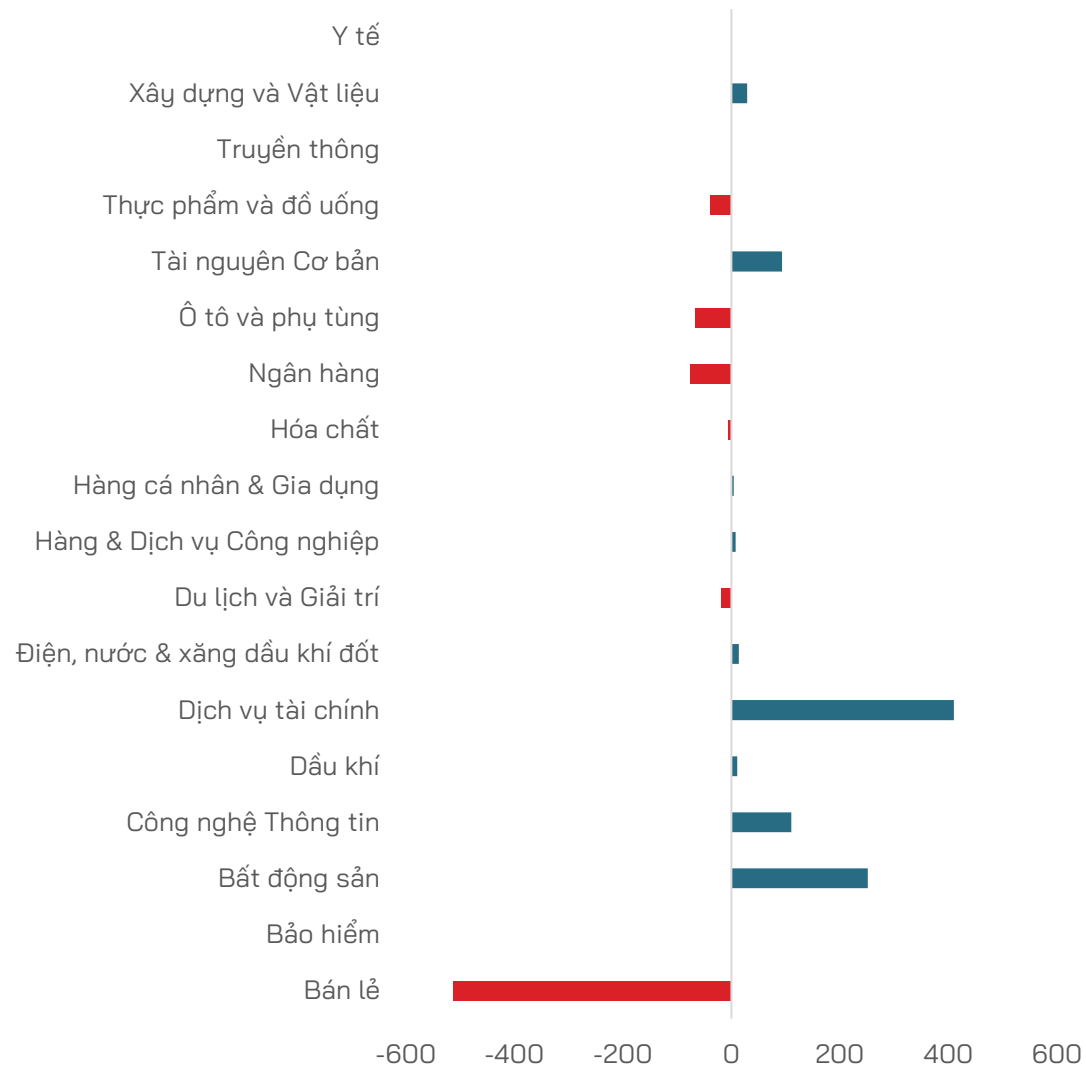
**Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)**



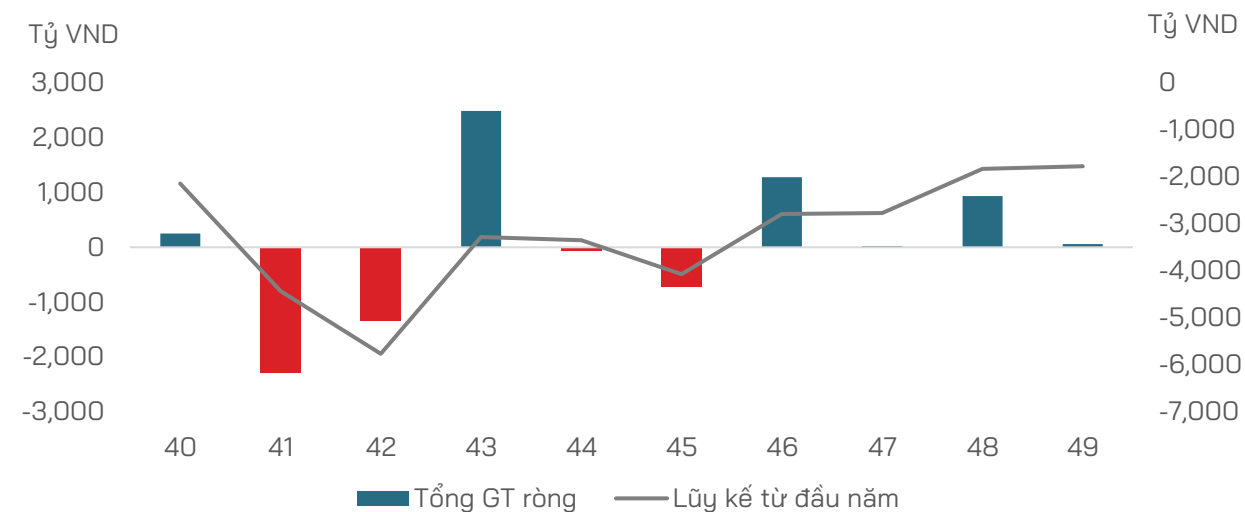
**Top cổ phiếu mua bán ròng**



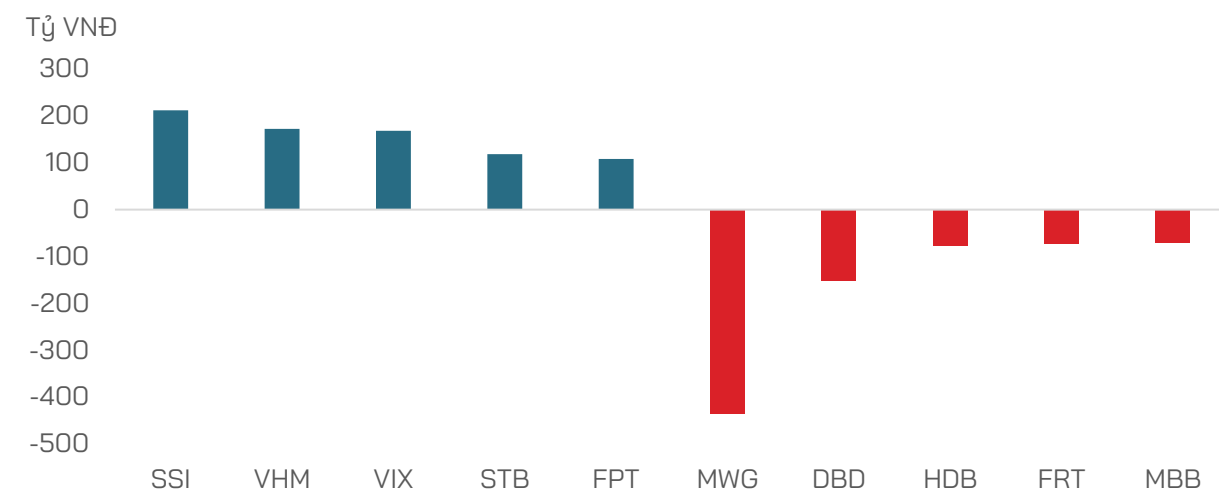
**Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch Tự doanh (theo tuần)**



**Top cổ phiếu mua bán ròng**



# Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

| STT | Mã  | Vốn hoá (tỷ VND) | Giá CP  | Thay đổi Giá | KLGD TB 3M | GTGD TB 3M (tỷ VND) | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PE    | PB   | Xu hướng |
|-----|-----|------------------|---------|--------------|------------|---------------------|-----------------------|----------------------|-------|------|----------|
| 1   | VHM | 439,493          | 107,000 | 4.0%         | 6,346,613  | 671.0               | 37,750                | 127,000              | 17.5  | 2.0  | Tích cực |
| 2   | MBB | 202,583          | 25,150  | 8.2%         | 29,143,443 | 744.9               | 20,650                | 32,400               | 8.3   | 1.6  | Tích cực |
| 3   | MWG | 125,817          | 85,100  | 6.5%         | 8,346,461  | 670.4               | 46,250                | 85,800               | 21.5  | 4.0  | Tích cực |
| 4   | GEE | 82,936           | 226,600 | 15.0%        | 1,087,212  | 163.8               | 29,300                | 223,000              | 24.9  | 11.1 | Tích cực |
| 5   | SAB | 63,872           | 49,800  | 7.3%         | 1,035,150  | 49.1                | 42,600                | 58,100               | 14.8  | 2.8  | Tích cực |
| 6   | EIB | 42,377           | 22,750  | 3.4%         | 12,325,355 | 300.1               | 15,600                | 31,100               | 13.9  | 1.6  | Tích cực |
| 7   | MSB | 41,028           | 13,150  | 0.0%         | 13,458,620 | 176.3               | 10,000                | 18,500               | 7.6   | 1.0  | Tích cực |
| 8   | PNJ | 31,249           | 91,600  | 0.7%         | 709,242    | 63.0                | 62,800                | 99,600               | 13.2  | 2.6  | Tích cực |
| 9   | FRT | 27,248           | 160,000 | 8.8%         | 755,164    | 105.0               | 123,000               | 206,000              | 44.2  | 8.8  | Tích cực |
| 10  | VCG | 15,903           | 24,600  | 3.6%         | 9,707,780  | 257.5               | 17,250                | 28,600               | 4.0   | 1.4  | Tích cực |
| 11  | DBC | 10,757           | 27,950  | 4.9%         | 4,928,896  | 135.1               | 21,950                | 35,950               | 6.7   | 1.4  | Tích cực |
| 12  | PC1 | 9,501            | 23,100  | 6.5%         | 3,039,974  | 73.5                | 18,450                | 31,300               | 16.8  | 1.6  | Tích cực |
| 13  | PHR | 7,859            | 58,000  | 4.3%         | 244,758    | 13.7                | 40,850                | 68,000               | 11.7  | 2.0  | Tích cực |
| 14  | TLG | 5,915            | 67,400  | 21.4%        | 243,369    | 14.0                | 42,950                | 71,200               | 14.0  | 2.3  | Tích cực |
| 15  | PTB | 3,447            | 51,500  | 1.2%         | 209,609    | 10.4                | 46,850                | 67,300               | 7.5   | 1.1  | Tích cực |
| 16  | VIC | 1,100,421        | 142,800 | -45.2%       | 5,549,426  | 1,102.0             | 39,900                | 275,000              | 124.5 | 7.6  | Tiêu cực |
| 17  | VCB | 487,136          | 58,300  | 1.6%         | 4,868,695  | 301.7               | 52,500                | 96,800               | 13.9  | 2.2  | Tiêu cực |
| 18  | MSN | 113,071          | 78,200  | 1.0%         | 10,286,411 | 840.8               | 50,300                | 88,500               | 35.6  | 3.4  | Tiêu cực |
| 19  | GVR | 109,600          | 27,400  | 0.4%         | 2,509,010  | 70.6                | 22,300                | 34,950               | 17.5  | 1.9  | Tiêu cực |
| 20  | STB | 92,753           | 49,200  | 1.2%         | 10,402,248 | 565.0               | 32,400                | 61,000               | 7.6   | 1.5  | Tiêu cực |
| 21  | SSI | 66,948           | 32,250  | -1.7%        | 37,678,671 | 1,421.1             | 20,600                | 42,450               | 17.1  | 2.2  | Tiêu cực |
| 22  | HCM | 24,677           | 22,850  | 3.2%         | 9,579,226  | 240.6               | 20,850                | 32,450               | 16.5  | 2.3  | Tiêu cực |
| 23  | SBT | 21,549           | 25,200  | 0.8%         | 1,457,337  | 36.2                | 11,700                | 26,900               | 26.6  | 2.0  | Tiêu cực |
| 24  | DXG | 19,002           | 18,650  | -0.8%        | 22,781,165 | 477.7               | 12,300                | 24,200               | 46.5  | 1.5  | Tiêu cực |
| 25  | VTP | 12,093           | 99,300  | 0.3%         | 818,365    | 86.4                | 94,600                | 170,000              | 31.6  | 6.9  | Tiêu cực |
| 26  | ANV | 7,548            | 28,350  | -3.1%        | 2,772,057  | 81.9                | 12,400                | 33,350               | 10.0  | 2.1  | Tiêu cực |
| 27  | CTS | 7,466            | 35,100  | 3.1%         | 1,826,021  | 73.3                | 25,400                | 44,900               | 12.2  | 2.7  | Tiêu cực |
| 28  | HHV | 7,188            | 14,450  | 1.4%         | 9,533,359  | 145.1               | 10,000                | 16,750               | 13.1  | 1.2  | Tiêu cực |
| 29  | HT1 | 5,838            | 15,300  | -2.9%        | 639,143    | 11.3                | 9,300                 | 20,100               | 28.4  | 1.2  | Tiêu cực |

- **Thị trường tiếp tục có tuần thứ 4 tăng liên tiếp và chỉ còn cách đỉnh lịch sử ghi nhận vào giữa tháng 10 khoảng 30 điểm.** Tuy nhiên, việc nhóm cổ phiếu họ Vingroup đóng góp “quá nhiều” cho chỉ số chung, không phản ánh đúng trạng thái danh mục của đa phần nhà đầu tư lúc này khiến tâm lý nhà đầu tư vô cùng thận trọng. Việc đà tăng của chỉ số phụ thuộc quá lớn vào một nhóm cổ phiếu khiến thị trường trở nên nhạy cảm, và theo quan sát của chúng tôi, xác suất xuất hiện nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn đang gia tăng. Tuy nhiên, nếu xuất hiện điều chỉnh thì áp lực chốt lời sẽ chủ yếu rơi vào các cổ phiếu tăng nóng, trong khi nhiều cổ phiếu đang ở nền thấp có thể không bị ảnh hưởng đáng kể. Đây cũng là cơ hội phù hợp để nhà đầu tư cơ cấu danh mục.

## • Kịch bản

- **Cơ sở:** khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật, dao động quanh vùng 1,725–1,745 điểm, do dòng tiền chưa lan tỏa.
- **Tích cực:** Nếu nhóm Ngân hàng – Chứng khoán duy trì được đà hồi phục, có thể kiểm định lại vùng 1,750 và hướng lên 1,765–1,775.
- **Tiêu cực:** Áp lực chốt lời gia tăng và thiếu nhóm dẫn dắt mới, có thể lùi về hỗ trợ 1,700–1,710, nơi lực cầu có khả năng quay trở lại.



- **Nhận định:** Thị trường đang bước vào vùng nhạy cảm khi VN-Index chỉ còn cách đỉnh lịch sử khoảng 30 điểm, nhưng đà tăng lại phụ thuộc quá lớn vào nhóm cổ phiếu họ Vingroup, khiến độ lan tỏa yếu và tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng. Với bốn tuần tăng liên tiếp và dòng tiền chưa mở rộng sang các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, xác suất xuất hiện một nhịp điều chỉnh kỹ thuật trong tuần tới là khá cao, chủ yếu tập trung ở các cổ phiếu đã tăng nóng, trong khi các cổ phiếu nền thấp có thể ít chịu ảnh hưởng hơn. Trong bối cảnh này, nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi và ưu tiên quan sát nhóm Ngân hàng – Chứng khoán đang test đáy; còn nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh (nếu có) để cơ cấu dần sang các nhóm hàng hóa như Dầu khí, Hóa chất và Thép – những ngành đang tích lũy tốt và có mức định giá hấp dẫn hơn cho giai đoạn tiếp theo.

- **PCE** thước đo lạm phát yêu thích hạ nhiệt xuống 2.8% trong tháng 9, Fed rộng đường hạ lãi suất
- **Chính phủ Mỹ** trả hơn 11 tỷ USD lãi vay mỗi tuần, nợ công là lực cản kinh tế chính năm 2026
- **Nợ trái phiếu Kho bạc Mỹ** lần đầu tiên vượt mốc 30.000 tỷ USD
- **Việc làm tư nhân Mỹ** bất ngờ giảm 32,000, Fed nhiều khả năng phải giảm lãi suất
- **Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent** cho biết chi tiêu vốn của Mỹ đã tăng 15% và xu hướng này sẽ hỗ trợ tăng trưởng việc làm trong thời gian tới
- **UNCTAD:** Kinh tế toàn cầu sẽ "dậm chân" ở mức tăng trưởng 2,6% vào năm 2026
- **Nền kinh tế đầu tàu Eurozone** đang trong khủng hoảng sâu
- **New York Times** đưa tin Mỹ đã tạm dừng xử lý mọi hồ sơ nhập cư, gồm đơn xin thẻ xanh và nhập quốc tịch, đối với công dân đến từ 19 quốc gia
- **Bất chấp thuế quan Mỹ**, thặng dư thương mại Trung Quốc lần đầu vượt 1,000 tỷ USD
- **Các tỉnh phía Nam** đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công cuối năm 2025, thúc đẩy phát triển hạ tầng và tăng trưởng kinh tế vùng
- **Trung Quốc** gom mạnh USD để hạ nhiệt đà tăng nóng của đồng nội tệ

- **Bất động sản lao dốc**, tiêu dùng trì trệ, giảm phát âm ỉ: Trung Quốc bước vào năm 2026 với nhiều nỗi lo
- **Điện mặt trời tại Trung Quốc** tiếp tục bùng nổ chỉ 10 tháng công suất bổ sung đạt 252,87 GW. Song, các doanh nghiệp trong ngành lại báo thua lỗ nặng
- **Ngân hàng Thế giới:** Các nền kinh tế đang phát triển chi trả nợ ở mức kỷ lục
- **Châu Á** đẩy mạnh phát hành trái phiếu bằng euro, giảm phụ thuộc vào USD
- **Ngân hàng Standard Chartered** đã điều chỉnh nâng dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc trong năm 2026 từ mức dự báo 4,3% trước đó lên mức 4,6%
- **Trái phiếu** toàn cầu bị bán tháo sau khi Nhật Bản báo hiệu nâng lãi suất
- **Thị trường lương thực toàn cầu** tiếp tục ghi nhận tháng giảm giá thứ ba liên tiếp trong tháng 11
- **Airbus** xác nhận gặp vấn đề chất lượng sản xuất liên quan đến tấm kim loại trên một số máy bay dòng A320. Trước đó, hãng vừa ra lệnh thu hồi 6,000 máy bay A320 vì sự cố phần mềm
- **Giá dầu thô lao dốc 2%** khi nhà đầu tư cân nhắc đến các cuộc đàm phán Ukraine và quyết định chính sách quan trọng của Fed trong tuần này

- **Quốc hội** bước vào tuần làm việc cuối từ 08-11/12 của Kỳ họp thứ 10
- **Ngân hàng Nhà nước** trong tuần từ 1-5/12 đã bơm ròng hơn 35.000 tỷ đồng trên thị trường liên ngân hàng khi lượng lớn các khoản cho vay cầm cố giấy tờ có giá đáo hạn
- **Phó Thống đốc:** Tín dụng nền kinh tế đã đạt 18,2 triệu tỷ, tăng 16,56% so với đầu năm
- **11 tháng năm 2025:** CPI tăng 3.29%, lạm phát cơ bản tăng 3.21% so với cùng kỳ năm trước
- **Mười một tháng năm 2025,** chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9.3% so với cùng kỳ năm trước
- **Việt Nam xuất siêu hơn 20.5 tỷ USD** trong 11 tháng năm 2025
- **Giải ngân vốn đầu tư công đạt 60,6% kế hoạch,** cao hơn cùng kỳ năm 2024
- **Thủ tướng:** Huy động tối thiểu 35% nguồn lực xã hội cho các dự án chống sạt lở, hạn mặn ĐBSCL
- **Sửa đổi Nghị quyết 98:** Chính phủ đề xuất thành lập khu thương mại tự do TPHCM
- **Chính phủ** phê duyệt Danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng
- **OECD:** Kinh tế Việt Nam tiếp tục giữ vững đà phục hồi trong giai đoạn 2026-2027

- **Thiên tai 2025 phá vỡ hàng loạt kỷ lục,** gây thiệt hại 97.000 tỷ đồng
- **Ông Dominic Scriven (Dragon Capital):** Việt Nam đang ở pha phục hồi, lợi nhuận doanh nghiệp sẽ đi lên
- **Cục Hàng không Việt Nam** dự báo ngành hàng không sẽ có năm tăng trưởng mạnh mẽ vào 2026 với mục tiêu vận chuyển 95 triệu hành khách và 1.6 triệu tấn hàng hóa, tương ứng tăng 13% về hành khách và 15% về hàng hóa so với năm 2025
- **Hà Nội** sắp ra mắt quỹ đầu tư mạo hiểm, quy mô ban đầu 600 tỷ đồng
- **Qua 11 tháng năm 2025,** tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 64,01 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước, vượt con số kỷ lục của năm 2024 (62,4 tỷ USD)
- **ĐBQH:** Cần sớm có lộ trình cụ thể để dần bỏ cơ chế phân bổ 'room' tín dụng
- **Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính),** thu hút đầu tư nước ngoài trong 11 tháng của năm 2025 tiếp tục ghi nhận những con số tích cực với số vốn đăng ký đạt gần 33,7 tỷ USD
- **Hà Nội:** Thu ngân sách trong 11 tháng 2025 vượt 21,6% dự toán và tăng 39,6% so với cùng kỳ 2024
- **Xuất khẩu rau quả 11 tháng năm 2025 đạt 7,8 tỷ USD,** tăng 18% so với cùng kỳ, trong khi sầu riêng và dứa tiếp tục giữ vai trò chủ lực, đóng góp lớn vào tăng trưởng của toàn ngành

- **HDB:** NHNN vừa có văn bản chấp thuận tăng vốn điều lệ thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, với tổng tỷ lệ phát hành lên tới 30%
- **Vingroup** lên kế hoạch thành lập công ty con có vốn 28 triệu USD tại Congo. Vingroup chuẩn bị đồng loạt khởi động 4 dự án hơn 120.000 tỷ tại Hà Tĩnh trong ngày 19/12
- **Vietjet** đón 22 tàu bay mới trong dịp Noel, tiếp tục bứt phá với đội tàu hàng đầu khu vực
- **ACV** đề xuất làm chủ đầu tư giai đoạn 2 của sân bay Long Thành, dự tính chi 80,000 tỷ đồng
- **VCI** ra Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, tổng giá trị chào bán theo mệnh giá tối đa 3,000 tỷ đồng trong 3 đợt
- **POW** sẽ chốt ngày giao dịch không hưởng quyền vào 10/12 để thực hiện 3 phương án chào bán và phát hành cổ phiếu, với tổng số lượng gần 726 triệu cp. Sau đợt tăng vốn này, vốn điều lệ của PV Power dự kiến nâng lên gần 30.7 ngàn tỷ đồng
- **Phân bón Cà Mau** điều chỉnh kế hoạch sau khi vượt mục tiêu 200% lợi nhuận trong 9 tháng
- **TLG:** Lũy kế 10 tháng, Tập đoàn Thiên Long thực hiện 84% kế hoạch doanh thu. Tập đoàn Kokuyo (Nhật Bản) thông báo sẽ mua toàn bộ cổ phần của Công ty Thiên Long An Thịnh (TLAT) – nắm giữ 46,82% cổ phần Thiên Long

- **CTG** thông báo ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016 là ngày 18/12/2025 tỷ lệ thực hiện quyền là 44,63%
- **CEO Masan Consumer:** Muốn tiếp tục cổ tức 50-80%, xây 16 thương hiệu mạnh
- **Tổng Giám đốc Lucas Loh:** Nam Long đặt mục tiêu doanh số các năm tới đạt 20-30 ngàn tỷ đồng/năm
- **Coteccons** tham gia thi công sân bay quốc tế Gia Bình
- **PVN** vừa công bố kết quả 11 tháng đầu năm với tổng doanh thu ước đạt 990.000 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ 2024
- **VIC:** Dự án LNG lớn nhất phía Bắc của Vingroup trở thành dự án trọng điểm quốc gia
- **OIL** vừa thông qua kế hoạch lập doanh nghiệp mới để bước vào thị trường nhiên liệu bay
- **Gỗ Đức Thành** thuê tóm khu nhà xưởng trị giá 150 tỷ tại TPHCM
- **Pomina** cho biết sẽ tổ chức Đại hội cổ đông bất thường trong tháng 12, tập trung trình Báo cáo tài chính 9 tháng và phương án tái cấu trúc
- **PTB:** Ngày 15/12 sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. PTB sẽ chào bán gần 13.4 triệu cp cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1, với giá bán 12,000 đồng/cp
- **TNG** ước tính doanh thu 11 tháng đầu năm 2025 đạt 7,994 tỷ đồng, tăng 756 tỷ đồng -tương đương 10% so với cùng kỳ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 [www.hdbs.vn](http://www.hdbs.vn)

### TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

### PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 [hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich](http://hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich)

 [research@hdbs.vn](mailto:research@hdbs.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.